

Số: 01/HD-BTV

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022

HƯỚNG DẪN
Thực hiện Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhiệm kỳ III

Kính gửi: Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ.

Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu luật sư toàn quốc nhiệm kỳ III thông qua ngày 26/12/2021, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 19/7/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ ký phê duyệt (“Điều lệ”).

Thực hiện Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số nội dung cơ bản của Điều lệ như sau:

1. Đại hội luật sư của Đoàn Luật sư (Điều 21 Điều lệ)

1.1. Đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Đoàn Luật sư phải là các luật sư theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ; đóng phí thành viên Đoàn Luật sư, phí thành viên Liên đoàn Luật sư Việt Nam đầy đủ, đúng hạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trợ giúp pháp lý miễn phí của luật sư và nghĩa vụ bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư; tham gia Hội nghị luật sư và các cuộc họp khác của Đoàn Luật sư khi được triệu tập hoặc được mời tham dự (trừ trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng).

1.2. Trong thời gian tiến hành Đại hội luật sư, nếu có một hoặc một số đại biểu không tiếp tục tham dự Đại hội mà không có lý do chính đáng thì việc tiến hành Đại hội vẫn được coi là hợp lệ theo số lượng đại biểu có mặt còn lại. Ban thư ký lập biên bản ghi nhận những đại biểu tự ý bỏ về trong quá trình tiến hành Đại hội để làm căn cứ xem xét xử lý.

2. Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư (Điều 22 Điều lệ)

2.1. Thành viên Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư phải có đủ 05 tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ. Một trong các tiêu chuẩn đó là phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hành nghề luật sư.

Ba năm kinh nghiệm hành nghề luật sư là thời gian cộng dồn, tính từ ngày luật sư làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo quy định của Luật Luật sư hoặc có một năm kinh nghiệm làm việc kể từ ngày thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư.

2.2. Các thành viên Ban Chủ nhiệm và Chủ nhiệm nhiệm kỳ trước có trách nhiệm bàn giao công việc, tài sản, sổ sách và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Đoàn Luật sư cho Ban Chủ nhiệm và Chủ nhiệm mới được bầu. Thành viên Ban Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư nhiệm kỳ trước trì hoãn hoặc không bàn giao công việc, tài sản, sổ sách và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Đoàn Luật sư bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của Hội đồng luật sư toàn quốc, Đoàn Luật sư.

2.3. Số lượng thành viên Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư sử dụng để tính tỷ lệ tham dự họp theo khoản 6 Điều 22 là số thành viên hiện hành vẫn đang tham gia hoạt động của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tại thời điểm họp (trừ các thành viên Ban Chủ nhiệm bị bãi nhiệm theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 23 Điều lệ; Chủ nhiệm bị tạm đình chỉ tư cách Chủ nhiệm theo quy định tại khoản 8 Điều 23 Điều lệ; các thành viên khác của Ban Chủ nhiệm bị tạm đình chỉ tư cách thành viên theo Nội quy của Đoàn Luật sư; thành viên Ban Chủ nhiệm đã xin thôi hoạt động Ban Chủ nhiệm và đã được Ban Chủ nhiệm đồng ý).

Trong trường hợp cuộc họp xem xét kỷ luật thì thành viên Ban Chủ nhiệm bị xem xét kỷ luật không được tính vào tổng số thành viên Ban Chủ nhiệm tham dự họp.

Chủ nhiệm hoặc thành viên Ban Chủ nhiệm được Ban Chủ nhiệm phân công chủ trì cuộc họp Ban Chủ nhiệm là người ký ban hành nghị quyết phiên họp.

3. Chủ nhiệm Đoàn Luật sư (Điều 23 Điều lệ)

Một luật sư chỉ được bầu làm Chủ nhiệm Đoàn Luật sư nhiều nhất không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp tính đến thời điểm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ Đoàn Luật sư.

Trường hợp Đoàn Luật sư có khó khăn trong việc tìm kiếm luật sư đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bầu làm Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thì báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn xem xét, cho ý kiến về nhân sự dự kiến bầu làm Chủ nhiệm. Trong trường hợp được Ban Thường vụ Liên đoàn đồng ý thì luật sư được đề xuất dự kiến bầu cũng chỉ được bầu làm Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tối đa là 03 nhiệm kỳ liên tiếp.

4. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật (Điều 24 Điều lệ)

4.1. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật được sử dụng con dấu của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ do Điều lệ quy định.

Khi thay mặt Hội đồng khen thưởng, kỷ luật ký vào văn bản do Hội đồng khen thưởng, kỷ luật ban hành mà cần đóng dấu của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thì Chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật phải ghi thăm quyền là ký thừa lệnh của Ban Chủ nhiệm và thay mặt Hội đồng. Phó Chủ tịch Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật có thể ký thay Chủ tịch Hội đồng.

4.2 Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật chính là luật sư bị xem xét xử lý kỷ luật, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật cử một Phó Chủ tịch chủ trì cuộc họp. Các cuộc họp do Phó chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật chủ trì, nếu biểu quyết có số phiếu bằng nhau thì vấn đề được quyết định theo ý kiến của bên có phiếu của Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp. Trong trường hợp này, các văn bản do Hội đồng khen thưởng, kỷ luật ban hành và cần được đóng dấu sẽ do Phó chủ tịch Hội đồng ký thừa ủy quyền của Hội đồng và thừa lệnh Ban Chủ nhiệm.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật là luật sư bị xem xét kỷ luật, số lượng thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật sử dụng để tính tỷ lệ tham dự họp theo khoản 4 Điều 24 không bao gồm thành viên bị xem xét kỷ luật.

4.3. Đối với Đoàn Luật sư có từ 30 luật sư trở lên thì thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật không được đồng thời là thành viên Ban Chủ nhiệm.

5. Hội nghị luật sư (Điều 25 Điều lệ)

5.1. Thời gian tổ chức Hội nghị luật sư hàng năm do Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư tự quyết định tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Đoàn.

5.2. Luật sư được Đoàn Luật sư triệu tập họp lệ để tham dự Hội nghị luật sư hàng năm và mời tham gia các cuộc họp khác mà vắng mặt từ 02 lần liên tiếp trở lên không có lý do chính đáng thì bị Đoàn Luật sư xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Hội đồng Luật sư toàn quốc.

6. Nội quy của Đoàn Luật sư (Điều 27 Điều lệ)

6.1. Nội quy Đoàn luật sư cần bám sát, thể chế hóa các nội dung quy định tại Điều 27 Điều lệ, các quy định do Điều lệ Liên đoàn giao và căn cứ vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của Đoàn mình để có các quy định cho phù hợp.

6.2. Ngoài những quy định trong Nội quy Đoàn Luật sư, Ban Chủ nhiệm có thể ban hành các quy chế, quy định khác phù hợp với yêu cầu hoạt động điều hành Đoàn Luật sư.

Các quy chế, quy định của Đoàn Luật sư không được trái với quy định của pháp luật, Điều lệ của Liên đoàn và Nội quy Đoàn Luật sư và phải được đăng công khai trên cổng thông tin điện tử của Đoàn Luật sư.

6.3. Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư triệu tập Đại hội luật sư bất thường để thông qua Nội quy hoặc sửa đổi, bổ sung Nội quy của Đoàn Luật sư.

6.4. Trước 30 ngày tính đến ngày tổ chức Đại hội luật sư hoặc Đại hội luật sư bất thường để thông qua sửa đổi, bổ sung Nội quy của Đoàn Luật sư, Ban Chủ nhiệm gửi cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam dự thảo Nội quy của Đoàn Luật sư, dự thảo sửa đổi, bổ sung Nội quy để đóng góp ý kiến.

7. Rút tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư, chuyển Đoàn Luật sư (Điều 32 Điều lệ)

Theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ có 05 trường hợp luật sư bị từ chối rút tên khỏi danh sách Đoàn Luật sư. Trong đó, luật sư “*Vi phạm nghĩa vụ đóng phí thành viên Liên đoàn Luật sư Việt Nam, phí thành viên Đoàn Luật sư*” thuộc một trong các trường hợp bị từ chối rút tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư, mới được bổ sung vào điểm đ khoản 2 Điều 32 Điều lệ.

Tại khoản 4 Điều 32 Điều lệ quy định luật sư chuyển từ Đoàn Luật sư này sang Đoàn Luật sư khác phải rút tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư mà mình đang là thành viên theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ. Vì vậy, khi luật sư xin rút tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư hoặc chuyển Đoàn Luật sư mà thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ thì bị từ chối rút tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư, không cho chuyển Đoàn Luật sư.

8. Trang phục của luật sư tham gia phiên tòa (Điều 34 Điều lệ)

8.1. Trang phục của luật sư tham gia phiên tòa được quy định tại Nghị quyết số 12/NQ-LĐLSVN ngày 27/02/2011 của Hội đồng Luật sư toàn quốc, trừ trường hợp có quy định khác.

8.2. Luật sư bị Đoàn Luật sư, cơ quan tiến hành tố tụng nhắc nhở bằng văn bản từ 02 lần trở lên về trang phục khi tham gia phiên tòa thì bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của Hội đồng Luật sư toàn quốc.

9. Phí thành viên Liên đoàn, phí thành viên Đoàn Luật sư (Điều 39 Điều lệ)

9.1. Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thông báo và hướng dẫn luật sư thực hiện nộp phí thành viên theo hình thức thu, nộp phí thành viên đã được quy định tại khoản 3 Điều 39 Điều lệ hoặc nộp phí thành viên bằng các hình thức khác vào tài khoản của Liên đoàn, Đoàn Luật sư đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐLSTQ ngày 28/8/2022 của Hội đồng luật sư toàn quốc về mức phí

thành viên; khung phí tập sự hành nghề luật sư; khung phí gia nhập Đoàn Luật sư và các trường hợp miễn, giảm phí thành viên.

Văn phòng Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thông báo số tài khoản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, số tài khoản của Đoàn Luật sư để các luật sư thành viên biết và thực hiện nộp phí thành viên.

9.2. Ban Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư có trách nhiệm tổ chức rà soát, đơn đốc các luật sư thành viên Đoàn mình đóng phí thành viên Liên đoàn và phí thành viên Đoàn Luật sư đầy đủ, đúng hạn.

Định kỳ 06 tháng, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tổng hợp danh sách các luật sư thành viên Đoàn mình chưa đóng phí thành viên Liên đoàn, thành viên Đoàn Luật sư từ 06 tháng trở lên, thông báo và nhắc nhở luật sư thành viên theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Điều lệ, đồng thời gửi Liên đoàn Luật sư Việt Nam danh sách các luật sư chưa đóng phí thành viên Liên đoàn, thành viên Đoàn Luật sư từ 06 tháng trở lên chậm nhất vào ngày 31 tháng 1 và 31 tháng 7 hằng năm.

Định kỳ 06 tháng, Văn phòng Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổng hợp danh sách các luật sư chưa đóng phí thành viên Liên đoàn từ 06 tháng trở lên; thông báo, nhắc nhở luật sư theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Điều lệ, đồng thời gửi Đoàn Luật sư danh sách các luật sư của Đoàn chưa đóng phí thành viên Liên đoàn từ 06 tháng trở lên chậm nhất vào ngày 31 tháng 1 và 31 tháng 7 hằng năm.

9.3. Khi luật sư không đóng một trong hai loại phí (phí thành viên Liên đoàn Luật sư Việt Nam hoặc phí thành viên Đoàn Luật sư) hoặc cả hai loại phí thành viên từ 18 tháng trở lên thì trên cơ sở đề nghị của Văn phòng Đoàn Luật sư hoặc đề nghị của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư xem xét, ra quyết định xử lý kỷ luật bằng hình thức đương nhiên xóa tên luật sư khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 42 Điều lệ, mà không phải thực hiện thủ tục xử lý kỷ luật luật sư quy định tại khoản 5 Điều 42 Điều lệ.

10. Về một số trường hợp kỷ luật luật sư (Điều 42 Điều lệ)

10.1. Khoản 3 Điều 42 quy định các trường hợp luật sư đương nhiên bị Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư mà không phải theo thủ tục xử lý kỷ luật luật sư quy định tại khoản 5 Điều 42 Điều lệ, đó là các trường hợp:

a) Luật sư bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại các điểm h và i khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư;

b) Luật sư 18 tháng không đóng phí thành viên Liên đoàn Luật sư Việt Nam hoặc phí thành viên Đoàn Luật sư.

10.2. Trường hợp luật sư bị xem xét kỷ luật là thành viên Ban Chủ nhiệm hoặc thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn Luật sư thì luật sư đó không được tham gia với tư cách là thành viên Ban Chủ nhiệm, thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn Luật sư khi xem xét kỷ luật đối với mình.

10.3. Trường hợp luật sư bị xem xét, xử lý kỷ luật là Chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật thì Phó Chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật chủ trì, điều hành quá trình xem xét, xử lý kỷ luật và ký văn bản báo cáo, tham mưu cho Ban Chủ nhiệm.

Trường hợp Hội đồng khen thưởng, kỷ luật có nhiều Phó Chủ tịch thì Hội đồng cử một Phó Chủ tịch chủ trì, điều hành.

10.4. Trường hợp luật sư bị xem xét, xử lý kỷ luật là Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thì Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư chủ trì, điều hành quá trình xem xét, xử lý kỷ luật và ký văn bản.

Trường hợp Đoàn Luật sư có nhiều Phó Chủ nhiệm thì Ban Chủ nhiệm cử một Phó Chủ nhiệm chủ trì, điều hành quá trình xem xét, xử lý kỷ luật và ký văn bản.

11. Phổ biến, quán triệt Điều lệ tới luật sư thành viên

11.1. Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Điều lệ và Hướng dẫn này tới các luật sư thành viên của Đoàn, người tập sự hành nghề luật sư do Đoàn mình quản lý thông qua những hình thức như: các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, tập huấn, làm việc, văn bản, email; đăng toàn văn Điều lệ, Hướng dẫn này trên Cổng thông tin điện tử (trang web) của Đoàn Luật sư hoặc gửi Điều lệ, Hướng dẫn này cho các luật sư thành viên của Đoàn, người tập sự hành nghề luật sư do Đoàn mình quản lý; triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Luật sư theo quy định của Điều 61 Luật Luật sư, Điều 19 Điều lệ và các quy định khác của Điều lệ Liên đoàn.

11.2. Các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Hội đồng luật sư toàn quốc có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư trong việc phổ biến, quán triệt Điều lệ và Hướng dẫn này cho luật sư thành viên của Đoàn mình, người tập sự hành nghề luật sư do Đoàn mình quản lý.

12. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung

Trong quá trình thực hiện Điều lệ và Hướng dẫn này nếu có vấn đề vướng mắc, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư phản ánh tới Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam để có hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam Nhiệm kỳ III, đã được Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam thông qua, đề nghị Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương quán triệt, phổ biến và triển khai tới luật sư thành viên của Đoàn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thứ trưởng BTP Phan Chí Hiếu (để b/c);
- Cục Hỗ trợ Tư pháp – Bộ Tư pháp;
- Các Phó Chủ tịch Liên đoàn;
- Các Ủy viên BTV Liên đoàn;
- Các Ủy viên HĐLSTQ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Liên đoàn (để t/h);
- Lưu: VPLĐLSVN.



**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

LS.TS. Đỗ Ngọc Thịnh

VIẾT
N

